TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST- KDTM	*Phú Bình, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2023/TLST- KDTM ngày 27/04/2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP.bank)

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VP Bank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thế T. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – VP Bank.

Địa chỉ: Số 78 L, phường L, quân Đ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: 1. Ông Đào Quang D, sinh năm 1968

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Xóm Ngô T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

***2.1. Về nghĩa vụ thanh toán*:** Ông Đào Quang D và bà Lê Thị L (có trách nhiệm liên đới thanh toán) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là**: 454,901,416** đồng theo các Hợp đồng Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1809060910041 ngày 11/09/2018, Hợp đồng vay mở & sử dụng tài khoản

thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/06/2017 (Mã hợp đồng: LD1717301134), Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/06/2018 (Mã hợp đồng: LD1818101612), Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 284-P-0347218 ngày 12/06/2018.

2.2. Về lãi suất: Ông Đào Quang D và bà Lê Thị L có trách nhiệm trả khoản tiền lãi suất cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 21/7/2023 với số tiền được xác định là: 479,385,756 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các Hợp đồng Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1809060910041 ngày 11/09/2018, Hợp đồng vay mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/06/2017 (Mã hợp đồng: LD1717301134), Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/06/2018 (Mã hợp đồng: LD1818101612), Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 284-P-0347218 ngày 12/06/2018 và các khế ước nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Ông Đào Quang D và bà Lê Thị L có trách nhiệm liên đới thanh toán xong cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ tiền gốc và tiền lãi chậm nhất đến ngày 21/10/2023.

Trường hợp ông Đào Quang D và bà Lê Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 910041 ngày 21/9/2018 là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại các thửa đất số: Thửa đất số 333a, tờ bản đồ số 18, mục đích sử dụng đất T, diện tích 300 m^2; Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 18, mục đích sử dụng đất vườn tạp, diện tích 115 m^2; Thửa đất số 368, tờ bản đồ số 18, mục đích sử dụng đất ĐM, diện tích 255 m^2; Thửa đất số 1680, tờ bản đồ số 18, mục đích sử dụng đất ĐM, diện tích 168 m^2; Thửa đất số1221, tờ bản đồ số 17, mục đích sử dụng đất 2L, diện tích 1232 m^2 và thửa đất số 931a, tờ bản đồ số: 17, mục đích sử dụng đất ĐM, diện tích: 2255m^2, Địa chỉ thửa đất: xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số T 759805; số vào sổ cấp GCN: 00856/QSDĐ/372/2001/QĐ-UBND/II do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/07/2001cho hộ ông (bà) Đào Quang D; Đến ngày 31/08/2018, tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã đăng ký sang tên là tài sản riêng cho ông Đào Quang D và bà Lê Thị L.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Đào Quang D và bà Lê Thị L phải có trách nhiệm liên đới nộp 20.014.307 đồng (Hai mươi triệu không trăm mười bốn nghìn ba trăm linh bẩy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002069 ngày 26/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy